



# **BẢN TIN PHÁP LUẬT**

## **THÁNG 08/2023**

 **CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ TNTP VÀ CÁC CỘNG SỰ**

Website: [/dsvc.com.vn/](http://dsvc.com.vn/) & [/tntplaw.vn/](http://tntplaw.vn/)

Liên hệ: (+84) 93 179 8818

## NHỮNG MỤC TIN CHÍNH

### Các Quy định đáng chú ý về Hưởng dẫn thi hành Luật Kinh doanh Bảo hiểm tại Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính Phủ

1. Điều kiện về tài chính để được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam
2. Quy định chi tiết về tăng, giảm vốn điều lệ
3. Hạn mức chi trả của Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm

### Quy định về Đối tượng được hưởng và mức điều chỉnh tăng Lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm Xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Thông tư 06/2023/TT-BLĐTBXH

1. Các đối tượng được hưởng mức tăng thêm lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng
2. Mức điều chỉnh cụ thể

### Những nội dung đáng chú ý của Thông tư 02/2023/TT-BKHĐT sửa đổi Hưởng dẫn Đăng ký Doanh nghiệp tại tại Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT

1. Bổ sung quy định về quy trình liên thông thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh
2. Bổ sung quy định liên quan đến vấn đề đăng ký địa điểm kinh doanh đối với hộ kinh doanh
3. Bổ sung quy định về đăng ký hộ kinh doanh thông qua mạng thông tin điện tử
4. Thay thế một số biểu mẫu của Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT ("TT 01")
5. Phương thức thanh toán lệ phí đăng ký hộ kinh doanh

### Người lao động cần làm gì khi bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật?

1. Thu thập các chứng cứ liên quan đến việc chấm dứt hợp đồng trái pháp luật
2. Đánh giá tính hợp pháp của việc NSDLĐ đơn phương chấm dứt HĐLĐ
3. Xác định các quyền lợi mà NLĐ được hưởng theo quy định pháp luật
4. Yêu cầu cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết vụ việc

## Các Quy định đáng chú ý về Hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh Bảo hiểm tại Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ

Chính phủ Việt Nam đã ban hành Nghị định số 46/2023/NĐ-CP, đưa ra những quy định chi tiết để thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm ("**NĐ 46**"). Nghị định này đã có hiệu lực, mang theo sự thay đổi quan trọng trong việc quản lý và điều chỉnh hoạt động kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam, trong đó có một số nội dung cần chú ý như sau:

### 1. Điều kiện về tài chính để được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam

a) Tổ chức góp từ 10% vốn điều lệ trở lên thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm phải đáp ứng các điều kiện quy định tại các Điều 64, 65, 66 Luật Kinh doanh bảo hiểm và điều kiện về tài chính sau đây:

(i) Tổ chức góp vốn hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có yêu cầu vốn pháp định hoặc vốn điều lệ tối thiểu hoặc vốn tối thiểu phải đảm bảo vốn chủ sở hữu trừ đi vốn pháp định hoặc vốn điều lệ tối thiểu hoặc vốn tối thiểu lớn hơn hoặc bằng số vốn dự kiến góp.

(ii) Trường hợp tổ chức góp vốn là tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Chứng khoán thì các tổ chức này phải đảm bảo duy trì và đáp ứng các điều kiện an toàn tài chính và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho phép tham gia góp vốn theo quy định của pháp luật. Trường hợp pháp luật liên quan không yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phải có văn bản chấp thuận thì tổ chức góp vốn phải có văn bản xác nhận việc này.

(iii) Trường hợp tổ chức góp vốn là doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài thì phải đảm bảo duy trì và đáp ứng các điều kiện an toàn tài chính và được cơ quan có thẩm quyền của nước nơi các tổ chức này đóng trụ sở chính cho phép thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm tại Việt Nam. Trường hợp quy định của nước nơi tổ chức này đóng trụ sở chính không có yêu cầu phải có văn bản chấp thuận thì phải có văn bản xác nhận của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật nước đó.

(iv) Có báo cáo tài chính 03 năm liền kế trước năm nộp hồ sơ để nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động được kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần.

b) Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài khi thành lập chi nhánh tại Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 67 Luật Kinh doanh bảo hiểm và điều kiện về tài chính sau đây:

(i) Giống với các điều kiện theo điểm (i) và (iv) như trên.

(ii) Được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài nơi doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài đóng trụ sở chính xác nhận đảm bảo duy trì và đáp ứng các điều kiện an toàn tài chính và không vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm trong thời hạn 03 năm liên tục gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ để nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

## Các Quy định đáng chú ý về Hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh Bảo hiểm tại Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ

### 2. Quy định chi tiết về tăng, giảm vốn điều lệ

a) Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm muốn tăng vốn điều lệ, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam muốn tăng vốn được cấp phải đáp ứng các điều kiện sau:

Việc tăng vốn điều lệ, vốn được cấp được thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam.

Cổ đông, thành viên góp vốn của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, công ty mẹ của chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không được sử dụng vốn vay, nguồn vốn ủy thác đầu tư của các tổ chức, cá nhân khác để bổ sung vốn điều lệ, vốn được cấp cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam.

Sau khi tăng vốn điều lệ, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm vẫn phải bảo đảm đáp ứng điều kiện về cơ cấu cổ đông quy định tại Điều 66 Luật Kinh doanh bảo hiểm đối với công ty cổ phần.

Đối với các công ty cổ phần được thành lập trước thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2023, việc đáp ứng quy định về cơ cấu cổ đông quy định tại Điều 66 Luật Kinh doanh bảo hiểm đối với công ty cổ phần được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm thực hiện bổ sung vốn điều lệ từ nguồn vốn góp của cổ đông, thành viên góp vốn mới thì cổ đông, thành viên góp vốn mới này phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 64 và Điều 65 Luật Kinh doanh bảo hiểm.



## Các Quy định đáng chú ý về Hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh Bảo hiểm tại Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ

b) Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam muốn giảm vốn điều lệ, vốn được cấp phải đáp ứng các điều kiện sau:

Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tài chính theo quy định tại ND 46.

Sau khi giảm vốn điều lệ, vốn được cấp, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam vẫn phải đảm bảo các quy định về vốn, biên khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật và điều kiện về cơ cấu cổ đông quy định tại Điều 66 Luật Kinh doanh bảo hiểm đối với công ty cổ phần.

### 3. Hạn mức chi trả của Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm

ND 46 đã đề ra các quy định chi tiết về Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm phá sản hoặc mất khả năng thanh toán. Hạn mức chi trả của Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm tùy theo từng loại hợp đồng bảo hiểm mà mức chi trả sẽ khác nhau theo quy định tại Điều 95 ND 46.

*Nhìn chung*, điểm nổi bật của ND 46 là chi tiết hóa các quy định về điều kiện thành lập doanh nghiệp, đặc biệt là điều kiện về năng lực tài chính, các nội dung về mức chi trả của từng loại hợp đồng bảo hiểm. Có thể thấy rõ mục đích của các cơ quan nhà nước nhằm hướng đến sự đảm bảo sự ổn định, bền vững đối với việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp và khả năng thanh khoản của Quỹ bảo hiểm.

## Quy định về Đối tượng được hưởng và mức điều chỉnh tăng Lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm Xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Thông tư 06/2023/TT-BLĐTBXH

Ngày 29/06/2023, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 06/2023/TT-BLĐTBXH hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội ("BHXH") và trợ cấp hàng tháng ("**TT 06**"). Theo nội dung của Thông tư này, tăng lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng được áp dụng với các đối tượng nhất định và với các mức cụ thể như sau:

### 1. Các đối tượng được hưởng mức tăng thêm lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng

a) Khoản 1 Điều 1 TT 06 quy định các đối tượng được hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng trước ngày 01 tháng 7 năm 2023 gồm:

(i) Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức và người lao động (kể cả người có thời gian tham gia BHXH tự nguyện, người nghỉ hưu từ quỹ BHXH nông dân Nghệ An chuyển sang theo Quyết định số 41/2009/QĐ-TTg ngày 16/03/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển BHXH nông dân Nghệ An sang BHXH tự nguyện); quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu đang hưởng lương hưu hàng tháng.

(ii) Cán bộ xã, phường, thị trấn quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998 của Chính phủ; Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/04/2019 của Chính phủ.

(iii) Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng theo quy định của pháp luật; người đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000 của Thủ tướng chính phủ, Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06/05/2010 của Thủ tướng chính phủ; công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 206-CP ngày 30/05/1979 của Hội đồng Chính phủ.

(iv) Người đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng.

(v) Người đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng trước ngày 01 tháng 01 năm 1995.

b) Khoản 2 Điều 1 TT 06 quy định các đối tượng thuộc mục (i), (ii) và (iii) nêu trên nghỉ việc hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng trước ngày 01/01/1995 (bao gồm những người đã nghỉ hưởng trợ cấp mất sức lao động trước ngày 01/01/1995, sau đó được tiếp tục hưởng trợ cấp theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000 của Thủ tướng Chính và Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ) sau khi thực hiện điều chỉnh tăng theo hai (02) mức cụ thể 12,5% hoặc 20,8% mà có mức lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hàng tháng dưới 3.000.000 đồng/tháng.

## Quy định về Đối tượng được hưởng và mức điều chỉnh tăng Lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm Xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Thông tư 06/2023/TT-BLĐTBXH

### 2. Mức điều chỉnh cụ thể

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023, mức lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng của các đối tượng được quy định trên được điều chỉnh như sau:

a) Đối với đối tượng thuộc khoản 1 Điều 1 TT 06

- (i) **Tăng thêm 12,5%** trên mức lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng của tháng 6 năm 2023 đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 TT 06 đã được điều chỉnh theo Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 7/12/2021 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng. Cụ thể, mức lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hàng tháng từ tháng 7 năm 2023 sẽ được tính bằng công thức:

Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng từ tháng 7 năm 2023

=

Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng 6 năm 2023

×

1,125

- (ii) **Tăng thêm 20,8%** trên mức lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng của tháng 6 năm 2023 đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 TT 06 chưa được điều chỉnh theo Nghị định số 108/2021/NĐ-CP. Cụ thể, mức lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hàng tháng từ tháng 7 năm 2023 cho các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 TT 06 sẽ được tính bằng công thức:

Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng từ tháng 7 năm 2023

=

Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng 6 năm 2023

×

1,208

## Quy định về Đối tượng được hưởng và mức điều chỉnh tăng Lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm Xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Thông tư 06/2023/TT-BLĐTBXH

b) Đối với đối tượng thuộc Khoản 2 Điều 1 TT 06:

(i) Đối với người có mức lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hàng tháng sau khi được tăng 12,5% hoặc 20,8% theo quy định như trên, có mức được hưởng dưới 2.700.000 đồng/tháng:

Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng sau điều chỉnh

=

Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng sau khi được điều chỉnh tăng 12,5% hoặc 20,8% theo trường hợp cụ thể nêu tại phần a)

+

300.000 đồng/tháng

(ii) Đối với người có mức lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hàng tháng sau khi được tăng 12,5% hoặc 20,8% theo quy định như trên, có mức được hưởng từ 2.700.000 đồng/tháng đến dưới 3.000.000 đồng/tháng:

Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng sau điều chỉnh

=

3.000.000 đồng/tháng

**Có thể thấy,** cùng với sự phát triển của xã hội, mức sống nhìn chung được nâng cao cùng với đó là mức chi trả cho các hoạt động thiết yếu cũng cao hơn. Việc TT 06 được ban hành nhằm đảm bảo hơn chất lượng cuộc sống của nhân dân trong thời kỳ đổi mới nhanh chóng như hiện nay.





## Những nội dung đáng chú ý của Thông tư 02/2023/TT-BKHĐT sửa đổi Hướng dẫn Đăng ký Doanh nghiệp tại Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT

Nhằm bổ sung, đổi mới các quy định về đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư 02/2023/TT-BKHĐT sửa đổi hướng dẫn đăng ký doanh nghiệp tại Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT ("TT 02"). Theo đó, Thông tư này có những nội dung đáng chú ý như sau:

### 1. Bổ sung quy định về quy trình liên thông thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh

#### a) Khái niệm về đăng ký hộ kinh doanh

Đăng ký hộ kinh doanh là việc hộ kinh doanh đăng ký nội dung về đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở. Đăng ký hộ kinh doanh bao gồm đăng ký thành lập hộ kinh doanh, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh và các nghĩa vụ đăng ký, thông báo khác theo quy định.

#### b) Quy trình cụ thể:

(i) Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện tiếp nhận và nhập thông tin hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh vào hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh thuộc Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

(ii) Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhập đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, số hóa, đặt tên văn bản điện tử tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy và tải lên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

(iii) Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và cơ quan thuế.



## Những nội dung đáng chú ý của Thông tư 02/2023/TT-BKHĐT sửa đổi Hướng dẫn Đăng ký Doanh nghiệp tại tại Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT

### 2. Bổ sung quy định liên quan đến vấn đề đăng ký địa điểm kinh doanh đối với hộ kinh doanh

Trường hợp hộ kinh doanh có hoạt động kinh doanh tại địa điểm kinh doanh khác ngoài trụ sở, hộ kinh doanh thông báo địa điểm kinh doanh đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt trụ sở hộ kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện tiếp nhận thông báo địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh và trả Thông báo về mã số thuế và cơ quan thuế quản lý trực tiếp địa điểm kinh doanh cho hộ kinh doanh.

Hộ kinh doanh thực hiện các nghĩa vụ thông báo khác của địa điểm kinh doanh theo pháp luật về thuế tại cơ quan thuế.

### 3. Bổ sung quy định về đăng ký hộ kinh doanh thông qua mạng thông tin điện tử

Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy.

Văn bản điện tử là văn bản dưới dạng thông điệp dữ liệu được tạo lập hoặc được số hóa từ văn bản giấy và thể hiện chính xác, toàn vẹn nội dung của văn bản giấy. Văn bản điện tử có thể định dạng ".doc" hoặc ".docx" hoặc ".pdf".

Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử được chấp thuận khi có đầy đủ các yêu cầu sau:

- a) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy. Chủ hộ kinh doanh, các thành viên hộ gia đình hoặc cá nhân khác ký tên trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng theo quy định nêu trên.
- b) Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh được kê khai trên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ.
- c) Hồ sơ phải được xác thực bằng chữ ký số của chủ hộ kinh doanh hoặc người được chủ hộ kinh doanh ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

## Những nội dung đáng chú ý của Thông tư 02/2023/TT-BKHĐT sửa đổi Hướng dẫn Đăng ký Doanh nghiệp tại Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT

### 4. Thay thế một số biểu mẫu của Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT (“TT 01”)

Để phù hợp với những quy định mới, các biểu mẫu từ III – 1 đến III – 6 và từ VI – 1 đến VI – 14 trong Phụ lục của TT 01 được thay thế bởi biểu mẫu từ III – 1 đến III – 7 và từ VI – 1 đến VI – 16 trong Phụ lục của TT 02.

### 5. Phương thức thanh toán lệ phí đăng ký hộ kinh doanh

Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh có thể nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh. Việc giải quyết các lỗi giao dịch phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng dịch vụ công quốc gia.

**Nhìn chung**, TT 02 đã bổ sung quy định về đăng ký hộ kinh doanh – những nội dung mà TT 01 trước đó đã không quy định cụ thể. Các cá nhân có nhu cầu thành lập hộ kinh doanh có thể tham khảo thông tư này cùng với các biểu mẫu để việc đăng ký hộ kinh doanh được tiến hành thuận lợi.

## Người lao động cần làm gì khi bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật?

Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động ("**HĐLĐ**") là hành vi của một bên trong quan hệ lao động chủ động chấm dứt HĐLĐ không phụ thuộc vào ý chí của bên còn lại. Pháp luật lao động quy định các trường hợp mà người sử dụng lao động ("**NSDLD**") được quyền đơn phương chấm dứt HĐLĐ với người lao động ("**NLĐ**"). Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều NSDLD đã không tuân thủ pháp luật mà đơn phương chấm dứt HĐLĐ trái pháp luật đối với NLĐ. Vậy trong trường hợp này, NLĐ cần làm gì để bảo vệ quyền và lợi ích của mình? Trong bài viết dưới đây, TNTP sẽ trình bày những nội dung mà NLĐ nên cân nhắc áp dụng.

### 1. Thu thập các chứng cứ liên quan đến việc chấm dứt hợp đồng trái pháp luật

Kể từ thời điểm NLĐ bị NSDLD đơn phương chấm dứt HĐLĐ, nếu NLĐ cho rằng việc chấm dứt như vậy là trái pháp luật, NLĐ cần nhanh chóng thu thập các chứng cứ liên quan đến vụ việc bao gồm: HĐLĐ, biên bản NSDLD xác định vi phạm của NLĐ để đơn phương chấm dứt HĐLĐ, quyết định chấm dứt HĐLĐ, giấy tờ thanh toán của NSDLD, các tài liệu nội bộ của doanh nghiệp liên quan đến việc chấm dứt HĐLĐ,...

Có thể nói rằng, việc NLĐ thu thập các chứng cứ đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc chứng minh hành vi đơn phương chấm dứt HĐLĐ của NSDLD là trái pháp luật.

### 2. Đánh giá tính hợp pháp của việc NSDLD đơn phương chấm dứt HĐLĐ

Để xác định tính hợp pháp của việc NSDLD đơn phương chấm dứt HĐLĐ, NLĐ cần dựa trên quy định pháp luật, các tài liệu nội bộ hợp pháp của doanh nghiệp.

Thứ nhất, NLĐ cần xác định căn cứ mà NSDLD sử dụng để đơn phương chấm dứt HĐLĐ có phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 36 Bộ luật Lao động 2019 ("**BLLĐ**") không.

Thứ hai, NLĐ cần tìm hiểu các tài liệu nội bộ của doanh nghiệp có liên quan đến việc NSDLD đơn phương chấm dứt HĐLĐ như nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, quy chế đánh giá mức độ hoàn thành công việc,... để xác định doanh nghiệp có thực hiện các hành vi nào trái với quy định tại các tài liệu nội bộ không.

Thứ ba, NLĐ cần xác định NSDLD đã báo trước việc đơn phương chấm dứt HĐLĐ cho NLĐ đúng theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 36 BLLĐ không.



## Người lao động cần làm gì khi bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật?

### 3. Xác định các quyền lợi mà NLD được hưởng theo quy định pháp luật

Thứ nhất, khi đơn phương chấm dứt HĐLĐ dù đúng pháp luật hay trái pháp luật, NSDLD có những nghĩa vụ sau với NLD: i) Thanh toán đầy đủ các khoản tiền có liên quan đến quyền lợi của NLD; ii) Hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và trả lại cùng với bản chính giấy tờ khác nếu NSDLD đã giữ của NLD; iii) Cung cấp bản sao các tài liệu liên quan đến quá trình làm việc của NLD nếu NLD có yêu cầu. Chi phí sao, gửi tài liệu do NSDLD trả.

Thứ hai, khi đơn phương chấm dứt HĐLĐ trái pháp luật, NSDLD phải chịu các trách nhiệm được quy định tại Điều 41 BLLĐ như: NSDLD phải nhận NLD trở lại làm việc theo HĐLĐ đã giao kết; Phải trả tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày NLD không được làm việc và phải trả thêm cho NLD một khoản tiền ít nhất bằng 02 tháng tiền lương theo HĐLĐ,...

Do vậy, căn cứ vào tình hình thực tế, NLD có thể yêu cầu NSDLD phải chi trả các quyền lợi cho mình phù hợp với quy định pháp luật, hợp đồng lao động và các tài liệu nội bộ của doanh nghiệp.

### 4. Yêu cầu cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết vụ việc

Khi có các căn cứ, tài liệu chứng minh NSDLD đơn phương chấm dứt HĐLĐ trái pháp luật với mình, trước hết NLD có thể yêu cầu tổ chức đại diện NLD tại cơ sở bảo vệ quyền lợi cho mình.

Trường hợp doanh nghiệp không có tổ chức đại diện NLD tại cơ sở, NLD có thể trực tiếp thương lượng với NSDLD, yêu cầu NSDLD chịu các trách nhiệm, chi trả các quyền lợi cho mình. Trường hợp việc thương lượng không thành công, NLD có thể yêu cầu các cá nhân, cơ quan, tổ chức sau bảo vệ quyền lợi cho mình: Chánh Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nơi NSDLD đặt trụ sở chính; Hòa giải viên lao động; Hội đồng trọng lao động; Tòa án nhân dân có thẩm quyền; Các cơ quan, tổ chức khác như cơ quan bảo hiểm xã hội, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên đoàn Lao động thành phố nơi NSDLD đặt trụ sở chính,...

Ngoài ra, NLD nên cân nhắc việc tìm kiếm sự hỗ trợ từ luật sư có chuyên môn trong lĩnh vực lao động. Bởi lẽ luật sư là người có nhiều kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn nên có thể hỗ trợ NLD giải quyết vụ việc như đề xuất hướng giải quyết, soạn thảo các văn bản, tư vấn và đại diện cho NLD trong quá trình bảo vệ quyền lợi cho NLD.

*Như vậy, khi bị đơn phương chấm dứt HĐLĐ trái pháp luật, NLD nên tìm hiểu các quy định pháp luật có liên quan, thu thập chứng cứ và tìm kiếm sự hỗ trợ pháp lý từ cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để bảo vệ quyền lợi của bản thân.*

*Trên đây là bài viết “Người lao động cần làm gì khi bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật” mà TNTP gửi đến bạn đọc. Trường hợp có vấn đề cần trao đổi, vui lòng liên hệ với TNTP để được hỗ trợ.*

Trần Trọng,

# BẢN TIN PHÁP LUẬT THÁNG 08/2023

## **CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ TNTP VÀ CÁC CỘNG SỰ**

### **Văn phòng tại Hồ Chí Minh:**

*Phòng 1901, Tầng 19 Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh*

*Liên hệ: (+84) 903 503 285 - (+84) 282 220 0911*

*Email: tra.nguyen@tntplaw.com*

### **Văn phòng tại Hà Nội:**

*Số 2, Ngõ 308 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội*

*Liên hệ: (+84) 931 798 818*

*Email: ha.nguyen@tntplaw.com*

### **Văn phòng tại Đà Nẵng:**

*31 Đường Trần Phú, Quận Hải Châu, Đà Nẵng*

*Liên hệ: (+84) 903 503 285*

*Email: tra.nguyen@tntplaw.com*

 [/dsdc.com.vn/](https://dsdc.com.vn/) & [/tntplaw.vn/](https://tntplaw.vn/)

 [/giaiquyettranhchaphvathuhoino/](https://giaiquyettranhchaphvathuhoino/)